

V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Điều 14,
Nghị Định 81/2015/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

Thực hiện Điều 14 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và giai đoạn 2018-2020” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- Tập đoàn ĐLVN;
- Ban TT-EVN SPC;
- Lưu VT, KH.ĐQ(2).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Đức

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2018-2020**

(Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Năm báo cáo: 2021

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2018-2020:

1. Sản xuất và cung ứng điện:

Giai đoạn 2018-2020, công suất phụ tải cực đại tăng bình quân khoảng 7,74% từ 10.430 MW năm 2018 lên 11.909 MW năm 2020.

Năm	2018	2019	2020
Pmax (MW)	10.430	11.406	11.909
So với năm trước (%)	9,45	9,36	4,41

Tốc độ tăng trưởng bình quân điện thương phẩm trong giai đoạn 2018-2020 là 7,76%.

Sản lượng điện thương phẩm, số khách hàng giai đoạn 2018 – 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	Dự kiến 2021
1. SL Điện thương phẩm	Tr.kWh	66.669	72.671	75.438	79.250
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>10,51%</i>	<i>9,00%</i>	<i>3,8%</i>	
+ Nông lâm & thủy sản	“	3.977	4.614	5.002	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>24,96%</i>	<i>16,02%</i>	<i>8,41%</i>	
+ Công nghiệp và xây dựng	“	40.989	44.194	45.134	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>10,65%</i>	<i>7,82%</i>	<i>2,13%</i>	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	“	2.380	2.662	2.583	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>14,71%</i>	<i>11,85%</i>	<i>-2,97%</i>	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	“	17.202	18.822	20.366	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>7,22%</i>	<i>9,42%</i>	<i>8,2%</i>	
+ Các hoạt động khác	“	2.121	2.376	2.353	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>6,77%</i>	<i>12,02%</i>	<i>-0,97%</i>	
2. Số khách hàng	K/hàng	7.925.118	8.298.621	8.631.025	

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	Dự kiến 2021
<i>So với năm trước</i>	%	3,57%	4,71%	4,01%	

2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện:

Trong giai đoạn 2018-2020, Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, các dự án đầu tư được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về Quy hoạch, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng, tiến độ và tính hiệu quả; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn. Công tác đầu tư xây dựng đã góp phần củng cố lưới điện, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện, cung ứng điện ổn định, kịp thời, liên tục cho khách hàng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn các tỉnh miền Nam.

Giai đoạn 2018-2020, EVNSPC đã đầu tư phát triển lưới 110kV gồm 418,4km đường dây và dung lượng trạm biến áp là 2.783MVA; lưới điện trung hạ áp là: 3.891km đường dây trung áp, 8.696km đường dây hạ áp và 1.085 MVA dung lượng trạm biến áp.

Đưa vào vận hành các Trạm 220kV: KCN Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp và Cần Đước tỉnh Long An, tăng cường khả năng cung cấp điện cho khu vực và các trạm 110kV (2018).

Đã khởi công đường dây 220kV Kiên Bình – Phú Quốc, dự kiến đưa vào vận hành cuối năm 2021 nhằm tăng cường khả năng cấp điện cho huyện Đảo Phú Quốc, dự kiến phụ tải sẽ tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Hoàn thành dự án DEP và đóng điện được 74 công trình 110kV, với tổng khối lượng đã đưa vào vận hành bao gồm: 193 km đường dây xây dựng mới, 1.182 km đường dây cải tạo nâng cấp và tổng dung lượng tăng thêm là 1.183 MVA. Các công trình đưa vào vận hành đáp ứng nhu cầu cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế trên địa bàn 21 tỉnh/thành phía Nam, nhất là khu vực kinh tế trọng điểm. Góp phần giảm tổn thất điện năng trên lưới điện, giảm bán kính cấp điện cho lưới điện trung thế, giảm quá tải trong khu vực ...

Các công trình lưới điện phân phối đã góp phần củng cố lưới điện, giảm tổn thất điện năng, tăng cường cung cấp điện cho các khu công nghiệp.v.v. , cấp điện cho các trạm bơm, vùng lợm, nông thôn theo tiêu chí số 4, nuôi tôm tại các Công ty Điện lực.

Cung cấp điện cho các hộ dân nông thôn, đạt mục tiêu hầu hết số hộ dân nông thôn có điện theo Nghị quyết của Đảng. Tăng cường cấp điện phục vụ phát

triển kinh tế xã hội, dân sinh như xóa hộ câu phụ, cấp điện cho trạm bơm tưới tiêu, chống úng, chống hạn, cấp điện cho nuôi tôm, cấp điện cho hải đảo .v.v.

Công tác đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi tiếp tục được chú trọng, đặc biệt khu vực chưa có điện. Bên cạnh nguồn vốn ngân sách nhà nước, EVNSPC đã chủ động thu xếp các nguồn vốn để xóa câu phụ, bán điện trực tiếp cho 190.148 hộ trong giai đoạn 2018-2020 và hoàn thành việc cấp điện cho 2.027 xã đạt tiêu chí số 4 về nông thôn mới trên địa bàn 21 tỉnh/thành.

Về cấp điện cho hải đảo: EVNSPC đã hoàn thành Dự án cấp điện cho xã đảo Hòn Thơm, huyện Phú Quốc với khối lượng đường dây trung áp 8,2 km; 1,5 km đường dây hạ áp, 1 trạm biến áp, với tổng dung lượng TBA là 150 kVA và Dự án Cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Tiên Hải, tỉnh Kiên Giang với khối lượng đường dây trung áp 8,2 km (trên biển: 17,59km; trên đảo: 6,58km); 3,39 km đường dây hạ áp, 8 trạm biến áp với tổng dung lượng là 825 kVA cấp điện cho các hộ dân trên các xã đảo.

Trong giai đoạn 2018-2020, EVNSPC phát triển hơn 978.948 khách hàng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân là 4,1%/năm. Lũy kế số khách hàng toàn EVNSPC là 8.631.025 khách hàng.

Trên địa bàn EVNSPC có 2.503/2.503 xã phường thị trấn có điện đạt tỷ lệ 100%; Số hộ dân có điện là 8,17 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,72%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện là 5,32 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,62%.

3. Tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và tiết kiệm điện:

EVNSPC đã áp dụng những giải pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và giai đoạn 2018-2020 đã giảm 0,55% từ 4,44% đầu năm 2018 xuống còn 3,89% năm 2020, cụ thể:

Năm	Kế hoạch EVN giao	Thực hiện	Thực hiện so sánh với kế hoạch
2017	4,75%	4,44%	-0,31%
2018	4,5%	4,35%	-0,15%
2019	3,9%	4,22%	0,32%
2020	3,9%	3,89%	-0,01%

4. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Về ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0:

Tổng công ty Điện lực miền Nam đã triển khai hoàn thành các dự án thành phần thuộc Đề án cách mạng công nghệ 4.0 của Tập đoàn giao là: “Tích hợp các nguồn điện không nối lưới tại huyện đảo Phú Quý và huyện Côn Đảo”. Đồng

thời thực hiện theo định hướng của Tập đoàn là “Đẩy mạnh khoa học công nghệ và ứng dụng thành tựu cách mạng công nghệ 4.0” với mục đích áp dụng mạnh mẽ phát triển khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành, vận hành hệ thống điện, kinh doanh và dịch vụ khách hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường;

b. Chuyển đổi số:

EVNSPC nhận thức rõ tầm quan trọng của công nghệ thông tin nên đã đặc biệt chú trọng xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động để cải tiến phương thức điều hành quản trị doanh nghiệp, tăng hiệu quả kinh doanh và dịch vụ khách hàng. Cụ thể như:

EVNSPC đã triển khai nhiều giải pháp công nghệ để phục vụ khách hàng sử dụng điện bao gồm: Cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến qua Trung tâm Chăm sóc khách hàng (TTCSKH) và Cổng dịch vụ công quốc gia, 21/21 Công ty Điện lực thành viên đã kết nối với Trung tâm hành chính công theo các phương thức “một cửa liên thông”.

Trong vận hành hệ thống, EVNSPC đã triển khai hệ thống SCADA, trạm biến áp không người trực, trung tâm điều khiển từ xa tại các đơn vị, bản đồ GIS và dữ liệu lớn (Big data), từ đó xây dựng thành công một loạt các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm nâng cao hiệu quả làm việc giữa doanh nghiệp – doanh nghiệp trong EVNSPC ...

Giai đoạn 2016-2020, đồng hành cùng với EVN, EVNSPC đạt giải thưởng Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc tại lễ trao giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - VietNam Digital Awards giai đoạn 2019 - 2020 với 05 giải pháp sáng kiến ứng dụng công nghệ.

c. Đánh giá công tác ứng dụng và phát triển CNTT và tình hình thực hiện các phần mềm dùng chung:

Trong thời gian qua, EVNSPC đã triển khai và đưa vào sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung như CMIS 3.0, ERP, HRMS 2.0, PMIS, OMS, IMIS, Eoffice 3.0...vv. Các phần mềm được triển khai đúng tiến độ đến đơn vị cấp 4 với đầy đủ hạng mục sử dụng, đã mang lại kết quả tốt trong cải tiến các quy trình nghiệp vụ và góp phần tăng năng suất lao động.

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã sử dụng các hệ thống báo cáo điện tử như EVNPortal, EVNPhapche, EVNVTDR, Thông tin đấu thầu...vv được các Ban, các đơn vị cấp 3 và cấp 4 áp dụng đầy đủ theo yêu cầu và tiến độ của Tập đoàn giao, đến nay được duy trì ổn định.

Các hệ thống phần mềm đưa vào sử dụng đã phát huy tác dụng và hiệu quả trong điều hành, đặc biệt trong giai đoạn bùng phát dịch Covid-19, EVNSPC đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp về hạ tầng, kỹ thuật để thay đổi

phương thức điều hành sang trực tuyến. Mức độ sử dụng các phần mềm cụ thể như sau: Hệ thống Văn phòng điện tử (Eoffice 3.0) đã được triển khai rộng rãi đến đơn vị cấp 4, và phần lớn số cán bộ nhân viên sử dụng thường xuyên.

d. Nghiên cứu khoa học:

Công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới luôn được EVNSPC quan tâm tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác vận hành hệ thống điện.

Trong giai đoạn 2016-2020, EVNSPC đang thực hiện nghiên cứu các đề án, thuộc các lĩnh vực sản xuất; điều khiển, giám sát từ xa lưới điện trung thế, thiết kế như: Quản lý dữ liệu đánh giá chất lượng máy biến áp 110kV; Xây dựng sổ tay sự cố lưới điện 110kV; Xây dựng Bộ tài liệu đào tạo và Bộ đề thi nâng bậc công nhân kinh doanh trong EVNSPC; Xây dựng tiêu chí và thiết kế định hướng trạm biến áp 110kV sử dụng thiết bị Hybrid; Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng vận hành mô hình lưới điện thông minh áp dụng cho các đảo độc lập, thử nghiệm tại Côn Đảo...

Đặc biệt trong năm 2018 EVNSPC đã đạt giải nhất cuộc thi **”Sáng kiến vì cộng đồng”** với sáng kiến **”Cải tiến dàn quạt tạo oxy để tiết kiệm điện trong nuôi tôm”** giúp người dân nuôi tôm tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả đúng lúc, đúng nơi, không lãng phí nhưng vẫn phục vụ tốt nhu cầu sử dụng của người dân.

5. Các tồn tại, hạn chế:

a. Trong sản xuất và cung ứng điện:

- Giai đoạn 2017-2020 các nguồn năng lượng tái tạo (NLTT) đấu nối vào lưới điện với công suất phát lớn, tập trung tại một số tỉnh và đặc biệt có hơn hơn 5.000MW điện mặt trời mái nhà đấu nối vào lưới trung hạ thế (khu vực tỉnh An Giang, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh và Ninh Thuận) làm cho lưới điện 110kV và cả lưới điện trung hạ thế vận hành đầy, quá tải. Mặc dù EVNSPC thực hiện việc đầu tư chống quá tải nhưng không đáp ứng kịp.

b. Trong đầu tư xây dựng:

- Công tác đầu tư xây dựng chưa theo kịp tốc độ phát triển phụ tải, đặc biệt là các khu vực có phụ tải tập trung cao tại các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu.... nên đa số các MBA110kV vẫn còn vận hành trong tình trạng đầy tải.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho các công trình điện còn gặp nhiều khó khăn do giá đền bù được cấp thẩm quyền phê duyệt thường thấp hơn giá mong muốn của người dân.

- Việc thỏa thuận cắt điện thi công gặp nhiều trở ngại, giải quyết cắt điện còn phụ thuộc cấp có thẩm quyền và tình hình phụ tải, kết lưới của hệ thống điện khu vực

c. Trong công tác tài chính:

Giai đoạn năm 2018-2020 EVNSPC hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch giao về các chỉ tiêu tài chính, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, không có nợ tồn đọng quá hạn.

Do nhu cầu đầu tư xây dựng lưới điện đáp ứng cung cấp điện cho khách hàng sử dụng của EVNSPC ngày càng tăng cao, trong khi tình hình vay vốn ODA cũng như vay thương mại trong nước gặp nhiều khó khăn, do vậy việc thu xếp vốn cho các công trình cũng gặp không ít khó khăn.

6. Nhiệm vụ và các giải pháp trong tương lai:

a. Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia, đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân:

Năm 2021 dự báo công suất sử dụng lớn nhất của EVNSPC khoảng 12.980MW, tăng 9% so với năm 2020. Nhu cầu tiêu thụ điện dự báo sẽ cao liên tục trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2021.

Để đảm bảo cung cấp điện năm 2021, EVNSPC và các đơn vị triển khai thực hiện các công việc chính như sau:

- Vận hành linh hoạt, an toàn, hiệu quả hệ thống điện trong điều kiện các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, gió chiếm tỷ lệ ngày càng cao; đảm bảo tính minh bạch, tối ưu hoá hệ thống điện, không để chi phí vượt kế hoạch được giao.

- Xây dựng kế hoạch cung cấp điện năm và hàng tháng cho EVNSPC và các đơn vị, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch cung cấp điện đầu nguồn cho các Công ty Điện lực.

- Xây dựng kế hoạch cung cấp điện trong trường hợp hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn điện theo thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Xây dựng phương án điều hòa phụ tải với khách hàng 110kV, khách hàng sử dụng điện trọng điểm về các giải pháp cung cấp điện, điều hòa phụ tải và tiết kiệm điện trong năm 2021.

- Duy trì chế độ họp Ban chỉ đạo điều hành cung cấp điện hàng tuần để phân tích và tháo gỡ những vấn đề phát sinh.

- Cải thiện chỉ tiêu suất sự cố lưới 110kV và trung áp, chỉ tiêu độ tin cậy cung cấp điện, tổn thất điện năng.

- Triển khai thực hiện kế hoạch giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện đạt 3,87% và độ tin cậy cung cấp điện đạt 291 phút.

- Thực hiện hoàn thành các công trình trọng điểm đảm bảo cung cấp điện trên địa bàn, đặc biệt các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các công trình giải tỏa năng lượng tái tạo và đường dây Kiên Bình – Phú Quốc.

- Vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả.

b. Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án, công trình nguồn và lưới điện:

Nhận định năm 2021 khả năng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo (2081) là rất khó, trong khi nhu cầu đầu tư lưới điện nông thôn tại các địa phương ngày càng cấp thiết.

Khả năng cho vay vốn tín dụng thương mại tại các ngân hàng trong nước bị giới hạn trong khi nguồn vay ODA không xác định được sẽ gây khó khăn trong việc vay tín dụng thương mại trong nước.

Trước tình hình trên EVNSPC đề ra một số giải pháp như: vay ODA, vay vốn TDTM đầu tư cho lưới điện 110-220kV; Riêng phần lưới điện phân phối: Tổng công ty đã có chủ trương các đơn vị tìm kiếm nguồn vay từ địa phương (Tổng công ty cấp thêm 40% đối ứng), cụ thể các nguồn như: Vốn ứng của Tỉnh, ứng khách hàng và vay từ quỹ tín dụng hỗ trợ đầu tư các Tỉnh...

Để nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ trong công tác đầu tư xây dựng (ĐT XD), hoàn thành kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo, cần tiếp tục triển khai, hoàn thiện đồng bộ các nhóm giải pháp chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, cải thiện chất lượng công tác ĐT XD; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để rút ngắn thủ tục, tiến độ trong ĐT XD; cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật trong ĐT XD.

- Đầu tư hạ tầng viễn thông CNTT cho chuyển đổi số; quy hoạch hạ tầng viễn thông, hạ tầng cáp quang để phát triển hiệu quả và phục vụ khách hàng tốt hơn

- Hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao năng lực nhân sự quản lý dự án.

- Thu xếp đủ và kịp vốn cho ĐT XD. Cải tiến công tác chuẩn bị đầu tư để hiệu quả hơn. Kiểm soát chặt chẽ giai đoạn thực hiện đầu tư, nâng cao chất lượng và rút ngắn tiến độ giai đoạn kết thúc đầu tư.

c. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:

Căn cứ thực tế thực hiện năm 2020, EVNSPC phấn đấu năm 2021:

- Tỷ lệ khách hàng giao dịch 12 dịch vụ qua TT CSKH và Trung tâm/Công Dịch vụ công Quốc gia: $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ trực tuyến cấp độ 4: $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ khách hàng giao dịch qua Công dịch vụ công quốc gia: đạt kế hoạch EVN giao (dự kiến $\geq 40\%$).
- Điện tử hóa toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ điện (CCĐ), tỷ lệ giao dịch điện tử đạt: $\geq 75\%$.
- Tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ qua email/App/Zalo: $\geq 60\%$.
- Lắp đặt công tơ điện tử và đo ghi từ xa theo lộ trình EVN; đạt tỷ lệ đo xa trên 44%, phần đầu thực hiện đạt trên 52% tỷ lệ đo xa trên tổng số điểm đo quản lý.
- Chuẩn xác thông tin khách hàng: Tên chủ thẻ hợp đồng mua bán điện; địa chỉ sử dụng điện và thông tin liên hệ (số điện thoại/email/Zalo ...).
- Nâng cao chất lượng trong công tác thu tiền điện:
- Nỗ lực cấp điện xoá câu phụ, câu đuôi.
- Chấn chỉnh việc ghi chỉ số, phát hành hoá đơn sai sót do lỗi chủ quan.

d. Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động:

Kế hoạch năm 2021, EVNSPC và các đơn vị tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phần đầu hoàn thành đạt và vượt mục tiêu của kế hoạch năm do Tập đoàn giao:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời đại chuyển đổi số, năng lực con người phải phù hợp, đáp ứng nhu cầu, hiệu quả để có thể đạt được doanh nghiệp số. Năm 2021 EVNSPC sẽ phải làm quyết liệt, đột phá để có thể thực hiện chuyển đổi số thành công
- Trong sản xuất kinh doanh: Vận hành an toàn, tin cậy hệ thống lưới điện. Đáp ứng kịp thời nhu cầu điện cho khách hàng. Thực hiện các chỉ tiêu gồm: tổn thất điện năng, độ tin cậy cung cấp điện, tiếp cận điện năng, chi phí phân phối, năng suất lao động; Tăng giá bán điện bình quân, tỷ lệ thu tiền điện; Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính, thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất; Tăng cường trang bị phương tiện làm việc, thi công, giảm bớt vất vả cho người lao động.
- Trong đầu tư xây dựng: hoàn thành kế hoạch năm về tiến độ, khối lượng, chất lượng và giải ngân vốn. Hoàn thành kế hoạch xây dựng Trung tâm điều khiển và trạm biến áp không người trực. Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, quyết toán đúng thời hạn quy định.

e. Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, cổ phần hoá và thoái vốn:

EVNSPC tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đã trình và báo cáo EVN, cụ thể:

- Triển khai nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp, phù hợp nền tảng kinh tế số và thị trường bán lẻ điện. Quản lý cổ phần tại các công ty cổ phần đảm bảo hiệu quả, tránh thất thoát.

- Triển khai Đề án sắp xếp, tái cơ cấu EVNSPC giai đoạn 2021-2025 sau khi EVN phê duyệt.

- Triển khai các Đề án, Phương án thành phần sau khi EVN phê duyệt, bao gồm: Đề án đổi mới, sắp xếp các đơn vị trực thuộc EVNSPC giai đoạn 2021-2025; Đề án sắp xếp lại các Điện lực cấp quận/huyện theo khu vực thành thị, nông thôn, miền núi theo hướng giảm đầu mối trung gian; Đề án tách bạch mô hình tổ chức giữa khâu phân phối điện và khâu kinh doanh bán lẻ điện phục vụ thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; Phương án sắp xếp mô hình tổ chức theo hướng quản lý tập trung tại Công ty mẹ - EVNSPC.

- Triển khai chuyên Tổ thao tác lưu động từ Đội quản lý vận hành lưới điện Cao thế về trực thuộc Điện lực để quản lý vận hành trạm biến áp 110kV sau khi EVN phê duyệt chủ trương.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Nam, trong đó rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức; đào tạo nhân lực; xây dựng cơ chế trả lương nhằm khuyến khích lao động có trình độ, kinh nghiệm; bổ sung các trang thiết bị cần thiết;... để Công ty Dịch vụ Điện lực miền Nam dần tự thực hiện công tác sửa chữa lớn, giảm dần việc thuê ngoài.

f. Thực hiện nhanh, hiệu quả việc chuyển đổi số trong toàn EVN SPC theo nhiệm vụ Chủ đề năm 2021:

EVNSPC và các đơn vị quán triệt và tập trung thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai Chủ đề năm 2021 được Hội đồng thành viên Tập đoàn thông qua, để đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch về thực hiện Chuyển đổi số tạo tiền đề và các điều kiện cần thiết chuẩn bị cho chuyển đổi số giai đoạn 2021-2022. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm triển khai trong năm 2021 là:

- ***Cải tiến hoạt động Quản trị doanh nghiệp:*** Ứng dụng hệ thống Digital Office (D-Office), quản lý văn bản và điều hành công việc trực tuyến; Tổ chức CSDL theo mô hình thông tin chung (CIM) của toàn EVN SPC có liên thông với kho dữ liệu chung của EVN.

- ***Đẩy mạnh nội dung công tác kế hoạch:*** Xây dựng ứng dụng quản lý theo dõi dự báo, phân vùng, xác định nhu cầu cho việc quyết định đầu tư xây

dựng, sửa chữa lớn của EVNSPC trên kho cơ sở dữ liệu dùng chung; Hoàn tất triển khai áp dụng công cụ tích hợp dữ liệu ĐTXD từ phần mềm quản lý ĐTXD và ERP-phân hệ kế hoạch tài chính.

- ***Phát triển và mở rộng công tác quản lý kỹ thuật, An toàn, Tự động hóa:*** Mở rộng và tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ trên hệ thống PMIS; tối ưu về mặt giao diện theo hướng đơn giản, thuận tiện cho người dùng; Khai thác hiệu quả hệ thống SCADA, OMS, kết hợp các nguồn dữ liệu phục vụ công tác vận hành lưới điện

- ***Vận hành tin cậy ổn định các dịch vụ viễn thông dùng riêng và CNTT:*** Xây dựng nâng cấp mạng viễn thông dùng riêng đường trục liên tỉnh đảm bảo toàn bộ hệ thống có dự phòng với tiêu chí (N-1) với băng thông rộng đáp ứng tốt cho vận hành ổn định đạt theo các chỉ tiêu tin cậy, suất sự cố của EVN

- ***Đảm bảo an toàn thông tin:*** Rà soát đánh giá an toàn thông tin để kiện toàn hoàn thiện hạ tầng, chính sách về an toàn thông tin (ATTT); Tiến tới xây dựng Trung tâm giám sát An ninh mạng trong EVNSPC theo chỉ đạo của EVN

- ***Đào tạo phát triển nguồn nhân lực viễn thông CNTT:*** để cho người lao động đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, đào tạo chuyên gia chuyên trách CNTT có các chứng chỉ quốc tế theo chuyên ngành như CCNA, CCNB...; đào tạo chuyên gia về thiết lập Hệ thống quản lý ATTT; đào tạo nhân viên chuyên trách tại các đơn vị có khả năng phân tích và quản lý rủi ro mất ATTT; đào tạo nhân sự chuyên trách CNTT tại các đơn vị có kiến thức cơ bản về hệ thống mạng máy tính và các phần mềm của Tổng công ty.

II Tình hình đầu tư tại các công ty con:

- Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ - SBH: EVNSPC đã ký hợp đồng để Công ty CP Chứng khoán An Bình thực hiện công tác thoái vốn và lập hồ sơ bán đấu giá và dự kiến tổ chức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TPHCM (HTE): Thực hiện theo chỉ đạo của EVN tạm dừng công tác thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh trong năm 2020 và chuyển sang giai đoạn 2021-2025.

- Công ty Cổ phần EVN Quốc tế: việc chuyển nhượng vốn tại EVNI sẽ thực hiện theo chỉ đạo chung của EVN.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ước thực hiện năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Điện thương phẩm	Tr. kWh	66.669	72.671	75.438	79.250
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	112.759	130.606	134.590	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.029	800	826	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	656	1.260	563	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) <i>Bán điện (campuchia)</i>	1000 USD	33.547	45.989	35.044	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	<i>Kế hoạch đầu tư phát triển</i>	<i>Tỷ đồng</i>	7473	7.037	7.631	8.257
a)	- Nguồn ngân sách	“	42	10	40	225
b)	- Vốn vay	“	1.436	2.795	2.922	2839
c)	- Vốn khác	“	5.995	4232	4.669	5193
8	Tổng lao động	Người	21.690	21.579	19.813	19.978
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	4.428	4.895,3	4.747,3	5.030

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Thực hiện năm 2020			Ước thực hiện năm 2021		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	1.353	100%	1.329	1.353	100%	1.380	1.353	100%	1.430	1.353	100%	1.430